

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 4 - 2023

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình.

Ông Nguyễn Quang Xuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đào Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2023; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số nhà X, ngõ Y, ngách Z, đường Đ, khối S, phường CN, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Trọng P, sinh năm 1959. Địa chỉ: Xóm ĐT, xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/02/2023, bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Nguyên đơn và bị đơn ông Võ Trọng P đăng ký kết hôn ngày 21/7/2021 tại UBND phường CN, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, ông Võ Trọng P ghen tuông vô cớ, tính tình không thật thà. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ tháng 7 năm 2022 đến nay, vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay thấy không còn tình nghĩa vợ chồng nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn ông Võ Trọng P. Về con chung: Giữa nguyên đơn và ông Võ Trọng P chưa có con chung. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2023, bị đơn ông Võ Trọng P thống nhất với lời khai của nguyên đơn về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, tính chất hôn nhân. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Do mâu thuẫn trong việc bị đơn không cho vay tiền và không sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị N nên từ tháng 6 năm 2022 (âm lịch) đến nay, vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay bà Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn. Về con chung: Bị đơn và bà Nguyễn Thị N chưa có con chung. Về tài sản chung: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tình cảm: Xử bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Võ Trọng P. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Võ Trọng P chưa có con chung nên không xem xét. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với ông Võ Trọng P có địa chỉ cư trú tại xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và bị đơn ông Võ Trọng P vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Võ Trọng P có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 21 tháng 7 năm 2021 của UBND phường CN, thành phố V, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng kinh tế và hạnh phúc gia đình. Từ tháng 7 năm 2022 đến nay, bà Nguyễn Thị N và ông Võ Trọng P không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau và không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy vợ chồng không chung sống với nhau, không yêu thương và không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị N và ông Võ Trọng P đều có nguyện vọng được ly hôn nhau. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Võ Trọng P.

[2.2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Võ Trọng P thống nhất khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo

quy định của pháp luật.

[4]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Võ Trọng P.
2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Võ Trọng P chưa có con chung.
3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.
4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004897, ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại